

Số: 43

Ngày 3/11/2025

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 43 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Nghị định số 273/2025/NĐ-CP](#) về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân.
- [Nghị định số 266/2025/NĐ-CP](#) bổ sung một số quy định về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.
- Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức.
- Văn bản dự thảo: Nghị định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản.
- Giải đáp pháp luật: Cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Ngày 14/10/2025, Chính phủ ban Nghị định [số 266/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung Nghị định [số 46/2021/NĐ-CP](#) về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT).

NHPT là ngân hàng chính sách do Thủ tướng Chính phủ thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. NHPT được Nhà nước cấp vốn điều lệ, cấp bù lãi suất, phí quản lý và các nguồn vốn khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

NHPT được phép huy động vốn bằng phát hành trái phiếu, vay các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, nhận tài trợ hợp pháp và được miễn một số nghĩa vụ tài chính như dự trữ bắt buộc, bảo hiểm tiền gửi. Tổng giá trị tài sản cố định không vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung các quy định về phân loại tài sản có, cam kết ngoại bảng và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo hướng tương đồng với ngân hàng thương mại. Việc trích lập được chia theo từng loại nợ, từng thời điểm ký hợp đồng, đồng thời hình thành các quỹ dự phòng riêng biệt để xử lý rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính cho NHPT.

NHPT được Nhà nước cấp bù lãi suất cho các hoạt động tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu, bảo lãnh tín dụng... theo nguyên tắc bù đắp chênh lệch giữa chi phí huy động và thu nhập sử dụng vốn.

Hiệu quả hoạt động của NHPT được đánh giá dựa trên 5 tiêu chí chính, đó là kết quả thực hiện tín dụng đầu tư, tỷ lệ nợ xấu, kết quả tài chính, tuân thủ pháp luật và chế độ báo cáo. Việc xếp loại ngân hàng theo các mức A, B, C sẽ do Bộ Tài chính chủ trì đánh giá hằng năm.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 14/10/2025 và áp dụng cho năm tài chính 2025.

QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP ĐỂ THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TẠI HÀ NỘI

[Nghị định 271/2025/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 15/10/2025, quy định chi tiết [khoản 4 Điều 23](#) Luật Thủ đô về việc thành lập, tham gia thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Nghị định cho phép cơ sở công lập sử dụng các loại tài sản hợp pháp để góp vốn, như: Tiền từ quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ phát triển khoa

học và công nghệ, tài sản được tài trợ hoặc quyền sở hữu trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việc góp vốn phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, không sử dụng tài sản liên quan đến an ninh, quốc phòng hay sáng chế mật. Giá trị tài sản góp vốn được xác định thông qua đơn vị tư vấn định giá độc lập và do hội đồng hoặc người đứng đầu cơ sở công lập quyết định.

Cơ sở công lập khi thành lập hoặc góp vốn vào doanh nghiệp phải xây dựng đề án cụ thể, nêu rõ cơ sở đề xuất, phương án sử dụng tài sản, tỷ lệ góp vốn, kế hoạch kinh doanh, cơ chế quản lý và chế độ cho viên chức tham gia. Đề án này phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai. Viên chức được phép góp vốn, quản lý, điều hành doanh nghiệp khi có sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở công lập; quyền lợi, nghĩa vụ, chế độ làm việc của viên chức được bảo đảm theo quy định pháp luật.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CÔNG AN NHÂN DÂN

Tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân được quy định tại Nghị định [số 273/2025/NĐ-CP](#) ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

Hoạt động thanh tra Công an nhân dân phải tuân thủ Luật Thanh tra, Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Hoạt động thanh tra Công an nhân dân được tiến hành theo Đoàn thanh tra. Trưởng đoàn và các thành viên

Đoàn thanh tra chấp hành nghiêm theo điều lệnh Công an nhân dân và các quy định khác của Bộ Công an

Cơ quan thanh tra Công an nhân dân bao gồm Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Công an tỉnh, Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và Thanh tra Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Thanh tra viên Công an nhân dân là sĩ quan nghiệp vụ được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên, gồm ba cấp: Thanh tra viên, thanh tra viên chính và thanh tra viên cao cấp. Việc bổ nhiệm căn cứ vào phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, chứng chỉ nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác.

Hoạt động thanh tra được thực hiện theo kế hoạch hằng năm hoặc khi có dấu hiệu vi phạm, yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Trình tự thanh tra bao gồm việc ra quyết định, công bố, tiến hành thanh tra, lập báo cáo kết quả và ban hành kết luận thanh tra. Thời hạn thanh tra không quá 45 ngày, có thể gia hạn thêm 25 ngày, đối với Thanh tra Bộ; không quá 30 ngày, được gia hạn tối đa 10 ngày trong trường hợp phức tạp, đối với Thanh tra Công an tỉnh, Thanh tra Cục. Kết luận thanh tra phải được công khai, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước, đồng thời được theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

Bộ trưởng Bộ Công an thống nhất quản lý nhà nước về công tác thanh tra trong toàn lực lượng Công an nhân dân. Thanh tra Bộ giúp Bộ trưởng hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, tổng kết và đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ thanh tra. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý, bảo đảm nhân lực, vật lực, kinh phí và xử lý kịp thời các vi phạm, kiến nghị.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2025.

SIẾT CHẶT XỬ LÝ HÀNH VI TRÓN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Từ ngày 30/11/2025, [Nghị định số 274/2025/NĐ-CP](#) quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về chậm đóng, trón đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); khiếu nại, tố cáo về BHXH sẽ có hiệu lực.

Một điểm đáng lưu ý tại Nghị định này là những quy định cụ thể, giúp phân biệt rõ ràng giữa hành vi chậm đóng và trón đóng BHXH, BHTN.

Theo Điều 3, Điều 6 Nghị định, hành vi chậm đóng sẽ được xem xét chuyển thành trón đóng khi người sử dụng lao động (NSDLĐ) không khắc phục sau thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn đóng BHXH, BHTN hoặc sau khi cơ quan BHXH đã có văn bản đơn đốc thực hiện trách nhiệm đóng mà vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

Thời điểm chuyển hành vi từ chậm đóng sang trón đóng đối với trường hợp NSDLĐ chưa đăng ký tham gia BHXH, BHTN cho người lao động được xác định trong Nghị định. Nếu sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn đăng ký tham gia mà vẫn chưa đăng ký, hành vi chậm đóng chuyển thành trón đóng, thời

điểm bắt đầu tính là ngày thứ 61 kể từ sau thời hạn đăng ký. Trường hợp NSDLĐ đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc, BHTN thấp hơn theo quy định, thời điểm trón đóng bắt đầu từ sau ngày cuối cùng của tháng tiếp theo tháng phát sinh tiền lương đã đăng ký làm căn cứ đóng (đối với đơn vị đóng hàng tháng) hoặc bắt đầu từ sau ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng đã đăng ký làm căn cứ đóng (đối với đơn vị đóng 03 tháng hoặc 06 tháng một lần). Đối với đơn vị đã được cơ quan BHXH gửi văn bản đơn đốc trong vòng 45 ngày kể từ sau thời hạn đóng BHXH chậm nhất mà đơn vị vẫn không nộp sau 60 ngày, hành vi được chuyển thành trón đóng kể từ ngày thứ 61. Nếu đơn vị đã được cơ quan BHXH gửi văn bản đơn đốc sau 45 ngày kể từ sau thời hạn đóng BHXH chậm nhất, thời điểm trón đóng được xác định từ ngày thứ 15 kể từ ngày ban hành văn bản đơn đốc.

Doanh nghiệp khi bị xác định trón đóng BHXH, BHTN phải nộp toàn bộ số tiền trón đóng, đồng thời phải nộp thêm tiền lãi bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền và số ngày trón đóng. Ngoài ra, hành vi trón đóng có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Những trường hợp đặc biệt không bị xem là trón đóng BHXH, BHTN là khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền về các tình huống: Bão, lũ, ngập lụt, động đất, hỏa hoạn lớn, hạn hán kéo dài và các loại thiên tai khác ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh

doanh; dịch bệnh nguy hiểm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và khả năng tài chính của cơ quan, tổ chức, NSDLĐ; tình trạng khẩn cấp gây ảnh hưởng đột xuất, bất ngờ đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, NSDLĐ và các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật dân sự.

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ CÔNG

Ngày 18/10/2025, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 275/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi và bổ sung một số điều của [Nghị định số 85/2025/NĐ-CP](#) ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, trong đó đáng chú ý là bổ sung quy định về hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Theo đó, hạn mức để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn sau khi cấp có thẩm quyền thông báo tổng mức vốn giai đoạn sau theo quy định tại khoản 4 Điều 59 Luật Đầu tư công như sau: Nếu tổng mức vốn giai đoạn sau được thông báo lớn hơn hạn mức được quy định tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư công thì cơ quan có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, bảo đảm tổng giá trị tổng mức đầu tư dự kiến thực hiện trong giai đoạn sau không vượt quá tổng mức vốn được thông báo. Nếu các chương trình, dự án đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo hạn mức được quy định tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư công và đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn thì được tiếp tục

xem xét khi bảo đảm cân đối được nguồn vốn.

Đối với chương trình, dự án dự kiến thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn hiện hành, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trong phạm vi tổng số vốn của kế hoạch đầu tư công trung hạn hiện hành được cấp có thẩm quyền giao và nguồn vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền thông báo. Đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, căn cứ thư quan tâm hoặc văn bản cam kết của nhà tài trợ nước ngoài, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài cho chương trình, dự án, làm cơ sở để bộ, cơ quan trung ương và địa phương lập, thẩm định chủ trương đầu tư, đánh giá nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Một nội dung quan trọng khác là quy định mới về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công. Cụ thể, Chính phủ sẽ quyết định việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm trong phạm vi tổng chi ngân sách trung ương đã được Quốc hội phê duyệt. Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn, Chính phủ có quyền điều chỉnh giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương với điều kiện không vượt tổng mức vốn trung hạn đã được Quốc hội quyết định và phải được báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trong trường hợp không vượt tổng mức vốn trung hạn, Chính phủ chủ động cắt giảm, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương để bổ sung vốn cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác, đồng thời, điều

chính danh mục dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

QUỸ GIẢM THIỂU THIẾT HẠI TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Quỹ giảm thiểu thiệt hại TNGT đường bộ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được Chính phủ thành lập, do Bộ Công an quản lý.

Việc thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông (TNGT) đường bộ được quy định tại [Nghị định số 279/2025/NĐ-CP](#) ngày 23/10/2025 của Chính phủ.

Nguồn tài chính hình thành Quỹ gồm: Hỗ trợ, viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc hiện vật; thu lãi từ tài khoản tiền gửi; tồn dư Quỹ năm trước được chuyển sang năm sau và vốn điều lệ của Quỹ được ngân sách trung ương hỗ trợ một lần là 500 tỷ đồng.

Căn cứ tỷ lệ tổn thương, Quỹ chi hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/vụ việc/gia đình có nạn nhân tử vong, không quá 10 triệu đồng/vụ việc/01 người bị thương, đối với nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông đường bộ gây ra với tỷ lệ tổn thương trên 31% đến dưới 81%, gia đình có nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông đường bộ gây ra đang gặp khó khăn về kinh tế. Chi không quá 100 triệu đồng/01 người bị thương/01 lần để hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng và tiếp tục phát triển đối với

nạn nhân bị thương do tai nạn giao thông có tỷ lệ tổn thương trên 81%.

Tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia cứu chữa, đưa người bị nạn đi cấp cứu, căn cứ vào tính chất vụ việc, sẽ được hỗ trợ không quá 10 triệu đồng đối với tổ chức/1 vụ việc và không quá 5 triệu đồng đối với cá nhân/1 vụ việc.

Ngoài ra, Quỹ còn hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động tuyên truyền làm giảm thiểu thiệt hại TNGT đường bộ mà không được Nhà nước bảo đảm kinh phí với mức chi tối đa 10 triệu đồng cho tổ chức/1 vụ việc; không quá 5 triệu đồng cho cá nhân/1 vụ việc. Mức chi hỗ trợ cho công tác tuyên truyền tổ chức các hoạt động, sự kiện gây Quỹ không quá 100 triệu đồng cho cơ quan quản lý Quỹ/1 vụ việc.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 27/10/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ký [Quyết định số 2369/QĐ-TTg](#) phân công nhiệm vụ của các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Nguyễn Hòa Bình làm nhiệm vụ Phó Thủ tướng thường trực, trực tiếp theo dõi và chỉ đạo các lĩnh vực phòng, chống tội phạm, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách tư pháp và đặc xá; các nội dung liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và xử lý các dự án tồn đọng kéo dài trên phạm vi cả nước. Phó Thủ tướng Nguyễn Hòa Bình thay mặt Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện

các công việc của Chính phủ khi Thủ tướng Chính phủ vắng mặt và được Thủ tướng Chính phủ ủy nhiệm.

Phó Thủ tướng Lê Thành Long được phân công phụ trách các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, dân số, gia đình và trẻ em. Ông theo dõi, chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế; đồng thời là Chủ tịch nhiều hội đồng và ủy ban quốc gia như Hội đồng quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực, Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm và Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà chịu trách nhiệm theo dõi Bộ Nội vụ và các lĩnh vực thi đua - khen thưởng, cải cách hành chính, lao động, việc làm, bình đẳng giới, người có công; đảm nhận vai trò

Chủ tịch hoặc Trưởng Ban chỉ đạo ở các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng được giao theo dõi, chỉ đạo Bộ Tư pháp và các lĩnh vực xây dựng thể chế, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xử lý tranh chấp, khiếu kiện quốc tế; đồng thời làm Chủ tịch và Trưởng các Hội đồng, Ủy ban, Ban chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực pháp luật.

Các Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn, Trần Hồng Hà, Hồ Đức Phớc, Nguyễn Chí Dũng và Mai Văn Chính tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phân công tại [Quyết định số 401/QĐ-TTg](#) ngày 25/02/2025.

[Quyết định 2369/QĐ-TTg](#) có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

NỘI QUY VÀ QUY CHẾ THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức được ban hành kèm theo [Thông tư số 22/2025/TT-BNV](#) ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ, có hiệu lực từ ngày 10/12/2025.

Nội quy bao gồm các quy định đối với thí sinh, giám thị, kỹ thuật viên máy vi tính, thành viên Ban phỏng vấn, Ban vấn đáp, Ban chấm đề án; xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi, cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế. Các thí sinh vi phạm nội quy, quy chế thi sẽ bị khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ thi hoặc hủy kết quả thi.

Quy chế quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức. Quy chế có đầy đủ các quy định về công tác chuẩn bị kỳ thi; hạ tầng kỹ thuật của kỳ thi; xây dựng đề thi, câu hỏi, hướng dẫn chấm điểm, đáp án; tổ chức thi trên máy tính, thi trên giấy, thi vấn đáp, phỏng vấn, thực hành, bảo vệ đề án. Cùng với đó là các quy định về giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và lưu trữ hồ sơ, tài liệu.

Thông tư này bãi bỏ các quy định được áp dụng đối với công chức trong việc tuyển dụng, nâng ngạch công chức tại Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức ban hành

kèm theo [Thông tư số 001/2025/TT-BNV](#).

ĐẤU THẦU THUỐC TẠI CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP

Ngày 25/10/2025, Bộ Y tế đã ban hành [Thông tư số 40/2025/TT-BYT](#) về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.

Thông tư này quy định về đấu thầu thuốc hóa dược, thuốc phóng xạ, chất đánh dấu, vắc xin, sinh phẩm, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, dược liệu, vị thuốc cổ truyền và các loại khí được cấp số đăng ký lưu hành là thuốc để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm: Phân chia gói thầu và nhóm thuốc; quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc; mua sắm tập trung thuốc.

Thông tư này không áp dụng đối với việc mua thuốc do Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại [Nghị định số 32/2019/NĐ-CP](#); mua thuốc sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến quân y cơ quan, y tế cơ quan, y tế tại các cơ sở giam giữ, các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thuộc lực lượng vũ trang; mua máu toàn phần, chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại [Thông tư số 15/2023/TT-BYT](#) của Bộ Y tế; mua thuốc sử dụng nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 và khoản 31 Điều 1 của [Luật số 90/2025/QH15](#), trừ trường hợp đơn vị chọn áp dụng mua

thuốc theo quy định của Thông tư này.

Thông tư tập trung vào việc phân loại chi tiết các gói thầu thuốc generic; thuốc biệt dược gốc; dược liệu; thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, dược liệu và bán thành phẩm; dược liệu có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa; vị thuốc cổ truyền có dạng bào chế cao, cốm, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gôm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa.

Việc phân chia thành các nhóm được dựa trên tiêu chí cụ thể như: Tiêu chuẩn sản xuất (EU-GMP, GACP), phê duyệt của cơ quan quản lý dược phẩm (SRA, EMA) và chứng minh tương đương sinh học.

KINH PHÍ ĐÀO TẠO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Tài chính đã ban hành [Thông tư số 100/2025/TT-BTC](#) ngày 28/10/2025, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Thông tư này áp dụng đối với công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp xã; viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng

công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật. Trường hợp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình/Đề án/Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn kinh phí thực hiện theo các Chương trình/Đề án/Dự án đó. Các cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập chủ động bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho công chức, viên chức là nữ, ưu tiên nữ khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới 36 tháng tuổi; công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo các chính

sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng khác áp dụng Thông tư này do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ sau sắp xếp tổ chức bộ máy cho công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hàng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu về hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ TIỀN BẢN QUYỀN TRONG CÁC LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH, MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH, NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch soạn thảo để thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP về

nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định là tiền bản quyền trả cho việc sáng tạo tác phẩm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; tiền bản quyền khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý; quản lý, sử dụng tiền bản quyền thu được.

So với Nghị định số 21/2015/NĐ-CP và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định có sự điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước hiện hành. Cụ thể, dự thảo làm rõ hơn về việc chi trả tiền bản quyền theo hai giai đoạn: sáng tạo và khai thác, sử dụng; chỉ quy định đối với các trường hợp sử dụng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; bổ sung quy định việc quản lý, sử dụng tiền bản quyền thu được.

Về tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí, dự thảo Nghị định quy định tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí theo nguyên tắc chung về đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu, bỏ quy định các khung nhuận bút theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.

DỰ THẢO THÔNG TƯ VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

Dự thảo Thông tư gồm 4 chương với 20 điều, áp dụng với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân các cấp; Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam; các tổ chức, cá nhân liên quan.

Bảy chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Văn phòng Chính phủ gồm: báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết; báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính; báo cáo kết quả gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; báo cáo tổ chức các cuộc họp; báo cáo kết quả chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo và triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan, địa phương; báo cáo tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về Công báo.

Dự thảo Thông tư cũng nêu rõ cơ chế quản lý tài khoản, phân quyền người dùng, quy trình cập nhật, duyệt và khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, đồng thời xác định trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương trong quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống này.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Công dân nộp hồ sơ, trong đó có giấy tờ, tài liệu được cấp dưới dạng bản điện tử thì cơ quan giải quyết hồ sơ này có quyền yêu cầu

nộp thêm bản giấy hoặc bản sao có chứng thực không?

Trả lời: Ngày 27/10/2025 Chính phủ đã ban hành [Nghị định](#)

[280/2025/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của [Nghị định số 23/2015/NĐ-CP](#) về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi [Nghị định số 07/2025/NĐ-CP](#). [Nghị định 280/2025/NĐ-CP](#) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2025.

[Khoản 3, Điều 1](#) Nghị định 280/2025/NĐ-CP nêu rõ trường hợp pháp luật quy định giấy tờ, tài liệu được cấp dưới dạng bản điện tử thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng bản điện tử đó, không được yêu cầu nộp bản giấy hoặc bản sao có chứng thực; trừ trường hợp có căn cứ cho rằng bản điện tử giả mạo, bất hợp pháp thì phải xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Hỏi: *Khi người yêu cầu chứng thực đã xuất trình thông tin từ ứng dụng VNeID, cơ quan, tổ chức có được yêu cầu nộp hoặc xuất trình bản chính hay bản sao giấy tờ tương ứng không?*

Trả lời: Theo [khoản 4, Điều 1](#) Nghị định 280/2025/NĐ-CP, trong trường hợp này, cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu người yêu cầu chứng thực nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID.

3. Hỏi: *Người yêu cầu chứng thực bản sao phải chịu trách nhiệm gì?*

Trả lời: Căn cứ [khoản 8, Điều 1](#) Nghị định 280/2025/NĐ-CP, người yêu cầu chứng thực bản sao phải

chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp lệ, hợp pháp của bản chính giấy tờ, văn bản dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao. Họ phải xác định các loại giấy tờ, văn bản cần chứng thực bản sao từ bản chính theo quy định của pháp luật và không được yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản theo quy định tại [Điều 22](#) của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

4. Hỏi: *Ủy ban nhân dân cấp xã có nhiệm vụ và quyền hạn gì trong quản lý nhà nước về chứng thực?*

Trả lời: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực trong phạm vi địa bàn cấp xã, có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại [khoản 15, Điều 1](#), Nghị định 280/2025/NĐ-CP. Cụ thể, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chứng thực; tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực; cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức và xử lý các vi phạm hành chính liên quan đến chứng thực theo thẩm quyền; tổng hợp tình hình và thống kê số liệu về chứng thực báo cáo Sở Tư pháp./.